TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 141/2026/HNGĐ-ST Ngày: 19/03/2026 V/v Ly hôn, nuôi con chung giữa chị T, anh D	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN D KHU VỰC 11 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đính.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Bà Trần Thị Phượng.

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Nguyễn Công Thành – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân đân khu vực 11 – Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Phạm Thanh Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 331/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2025 về việc " Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2026/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 03 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn 28 Hải S, xã Hải T, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn 28 Hải S, xã Hải T, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 29 tháng 12 năm 2025 và quá trình tố tụng tại Toà án. Nguyên đơn chị Đỗ Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân D xã Hải Sơn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Nay là xã Hải T, tỉnh Ninh Bình vào ngày 11/01/2005. Sau khi kết hôn, chị và anh Nguyễn Văn D về sống chung tại nhà mẹ đẻ của anh D là bà Trần Thị Vân ở xã Hải Sơn, được thời gian thì ra ở riêng. Trong quá trình chung sống, do tính tình không hợp, quan điểm lối sống khác nhau nên trong cuộc sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. Chị và anh D sống

ly thân từ giữa năm 2024 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn xin được ly hôn anh D.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn D có 02 con chung là cháu Nguyễn Trà My, sinh ngày 26/01/2006 và cháu Nguyễn Duy Anh, sinh ngày 28/01/2010. Hiện nay, cháu My đã trưởng thành lao động tự lập được nên chị không yêu cầu giải quyết. Còn cháu Nguyễn Duy Anh đang ở cùng với chị. Khi ly hôn nguyện vọng của chị xin được nuôi dưỡng cháu Duy Anh, chị không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung của vợ chồng: Chị và anh D xin tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/01/2026 anh Nguyễn Văn D trình bày: Anh xác nhận lời khai của chị Đỗ Thị T về thời gian tìm hiểu, kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn, theo anh là do tính tình vợ chồng không hợp nên trong cuộc sống xảy ra cãi chửi nhau. Tuy nhiên, mẫu thuẫn vợ chồng không lớn có thể hàn gắn được nên anh xin được đoàn tụ. Do vậy, chị T làm đơn xin ly hôn anh, anh không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 02 con chung như chị T trình bày. Hiện cháu My đã thành niên, còn cháu Duy Anh đang do chị T nuôi dưỡng, nếu phải ly hôn thì anh cũng có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cháu Duy Anh, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung của vợ chồng: Anh và chị T xin tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Ninh Bình phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phám và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghỉ nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt không có lý do nên chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Văn D. Về con chung, giao cháu Nguyễn Duy Anh cho chị T nuôi dưỡng, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị T.

Chị Đỗ Thị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đỗ Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Văn D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý

do. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh D, chị T là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Văn D là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã Hải Sơn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định (nay là xã Hải T, tỉnh Ninh Bình) đăng ký kết hôn ngày 11/01/2005. Sau khi kết hôn trong cuộc sống vợ chồng anh D, chị T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, hiện đã sống ly thân. Nay chị T yêu cầu xin được ly hôn, nhưng anh D không nhất trí ly hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị T thì thấy: Sau khi kết hôn, trong cuộc sống vợ chồng do kinh tế khó khăn, cộng thêm tính tình vợ chồng không hợp nên phát sinh mâu thuẫn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Văn D có 02 con chung là cháu Nguyễn Trà My, sinh ngày 26/01/2006 và cháu Nguyễn Duy Anh, sinh ngày 28/01/2010. Hiện nay, cháu My đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Còn cháu Nguyễn Duy Anh đang ở cùng chị T. Khi ly hôn, chị T và anh D đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Duy Anh và không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con.

Xét nguyện vọng và điều kiện nuôi dưỡng con chung thì thấy: Cháu Nguyễn Duy Anh đang do chị Đỗ Thị T nuôi dưỡng, chị T có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Trong quá trình giải quyết vụ án, cháu Duy Anh có nguyện vọng xin được ở với chị T. Do đó, để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con chung cần tiếp tục giao cháu Duy Anh cho chị T nuôi dưỡng; do chị T không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị T nên về nghĩa vụ nuôi con không đặt ra giải quyết là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung của vợ chồng: Chị T và anh D đều trình bày xin tự thỏa thuận giải quyết với nhau nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Đỗ Thị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Văn D.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Duy Anh, sinh ngày 28/01/2010, cho chị Đỗ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi cháu Duy Anh thành niên (đủ 18

tuổi). Anh Nguyễn Văn D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị T. Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung.

Nghĩa vụ bàn giao: Do cháu Nguyễn Duy Anh đang do chị T nuôi dưỡng nên hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ bàn giao con chung cho nhau.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng D sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Đỗ Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0003974 ngày 30/12/2025 của Thi hành án D sự tỉnh Ninh Bình. Chị T đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND khu vực 11 + Tỉnh;
- THA D sự tỉnh;
- UBND xã Hải T;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Đính